

Số: /KH-UBND

An Thi, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước huyện An Thi năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện An Thi năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030. Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện An Thi về việc Cải cách hành chính nhà nước huyện An Thi giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

a) Các phòng, ngành, đơn vị và UBND các xã, thị trấn xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các phòng, ngành, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của các phòng, ngành, đơn vị và UBND các xã, thị trấn giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cấp huyện, cấp xã ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

d) 100% các Quyết định của UBND huyện được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn.

b) Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 50%, 40%, 35%.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

đ) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giảm tối thiểu 2% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 0,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2022.

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Triển khai thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

b) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

c) Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công

a) Tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Tăng mức độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ một phần chi thường xuyên.

b) 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) 50% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

c) 70% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin theo quy định.

d) Phấn đấu 60% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp, pháp luật về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

c) Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, đảm bảo tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và khả thi của pháp luật. Đảm bảo 100% các văn bản QPPL được ban hành bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

d) Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

đ) Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Bảo đảm thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

b) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện các TTHC đang là rào cản, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp,...).

c) Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC.

d) Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

đ) Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; quyết liệt phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

e) Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

g) Triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử dựa trên dữ liệu số.

h) Rà soát, tái cấu trúc quy trình gắn với phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC.

i) Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử huyện.

k) Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do.

p) Chủ động, tích cực tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương sáu khoá XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do tỉnh giao và phù hợp với tình hình của huyện; thực hiện việc giao biên chế năm 2023 phù hợp với vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Thường xuyên kiểm tra về công tác tổ chức, bộ máy tại một số cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh những vấn đề còn tồn tại.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

d) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công.

đ) Thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 20/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng quản lý và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số

130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

c) Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên...

d) Tiếp tục thực hiện theo quy định về cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, văn hoá, thể dục, thể thao; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

đ) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện có hiệu quả cơ chế phân cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động.

e) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

b) Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

c) Hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản điều hành để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

d) Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa UBND huyện với các xã, thị trấn và các cơ quan trên địa bàn huyện.

đ) Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

e) Thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ nhằm từng bước đạt được các mục tiêu của Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025".

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện

Tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành.
Cụ thể:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xác định Chỉ số CCHC áp dụng đối với UBND các xã, thị trấn.

c) Tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của UBND các xã, thị trấn.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC đối với cấp xã.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

g) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

2. Các phòng, ngành thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Căn cứ Kế hoạch của huyện và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này thành Kế hoạch CCHC năm 2023 của cơ quan, đơn vị. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số

04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

đ) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện với UBND huyện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của UBND huyện qua phòng Nội vụ.

3. Phòng Nội vụ huyện

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra UBND các xã, thị trấn thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện.

b) Tham mưu trình UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; phân cấp quản lý nhà nước (QLNN) về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức.

d) Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của huyện và tổng hợp báo cáo UBND Sở Nội vụ theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan để tham mưu UBND huyện đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính các xã, thị trấn trên địa bàn huyện và thực hiện tự chấm điểm Chỉ số CCHC cấp huyện báo cáo UBND huyện và Sở Nội vụ theo quy định.

h) Tham mưu UBND huyện tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của huyện năm 2023.

4. Văn phòng HĐND - UBND huyện

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách TTHC; chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND huyện triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại các phòng, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn.

5. Phòng Tư pháp huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công; phân cấp QLNN về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, phí và lệ phí, tài sản công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của huyện theo kế hoạch.

7. Phòng Văn hóa-Thông tin huyện

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND huyện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

8. Trung tâm văn hóa và Truyền thanh huyện

Xây dựng chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn huyện.

9. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

10. UBND các xã, thị trấn

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được đề ra trong Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND huyện; nâng cao chất lượng ban hành các văn bản về công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện CCHC, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thúc đẩy việc cung cấp và giới thiệu đầy đủ việc cung ứng các dịch vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích để người dân, tổ chức biết được và thường xuyên sử dụng. Duy trì

và thực hiện chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, tránh hình thức trong việc kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra. Đưa kết quả thực hiện CCHC thành một trong những tiêu chí để bình xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên quan tâm lãnh đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra, đưa cải cách hành chính thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của địa phương.

- Chấp hành việc kiểm tra, hướng dẫn của Đoàn kiểm tra huyện về các lĩnh vực khi có yêu cầu; thường xuyên tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, kiên quyết xử lý các vi phạm, tiêu cực đối với cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ. Lấy kết quả thực hiện cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để bình xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của cán bộ, công chức và của địa phương.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ngành, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc Thủ trưởng các phòng, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phản ánh về UBND huyện (*Qua phòng Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Huế